

N HÙNG CỐ GẮNG ĐIỀU CHỈNH KHÔNG DỄ DÀNG

DANH ĐỨC

Tháng 3 đã trôi qua cùng với nhiều sự kiện quan trọng như việc Mỹ "trừng phạt" Nhật với điều khoản "Super 301" hội nghị thượng đỉnh G7 ở Detroit (Mỹ), việc Liên minh châu Âu 12 nước sắp mở rộng thành 16 nước, việc Quốc hội Nga thông qua ngân sách mới, một ngân sách thích hợp hơn với liệu pháp kinh tế chậm rãi cùng lúc với việc IMF quyết định tài trợ cho Nga 1,5 tỉ đôla.

"SUPER 301".

Trước hết, vào ngày 3.3, như đã loan báo trước đó một tháng (ra hạn cho Nhật phải mở cửa thị trường trong vòng 30 ngày), đại diện của Mỹ về thương mại, ông Mickey Kantor đã loan báo điều khoản "Super 301" của đạo luật ngoại thương Mỹ đã được phục hồi đối với trường hợp Nhật Bản và cả đối với một số nước khác nữa.

Việc khôi phục điều khoản "Super 301" rõ ràng là đoạn chốt của cuộc đối kháng dai dẳng giữa 2 nước về vấn đề Mỹ nhập siêu của Nhật đến 59,3% tỉ đôla trong năm 1993.

Có lẽ dừng lại ở điều khoản "Super 301" này không là thừa thãi, gọi là để... hiểu Mỹ hơn phòng khi một mai lâm an buôn bán với Mỹ... có gì trực trặc.

Điều khoản "Super 301" này của đạo luật ngoại thương Mỹ cho phép chính phủ Mỹ nâng thuế suất nhập khẩu, chiếu yêu cầu của các công kỹ nghệ gia Mỹ trong trường hợp họ bị cạnh tranh bất chính. Trong quá khứ, từ 1988 đến 1990, Mỹ đã áp dụng điều khoản này chống Nhật, Nam Triều Tiên, Ấn Độ, Brazil. Quốc hội Mỹ lần đó đã chỉ cho phép áp dụng điều khoản này trong một thời gian ngắn kết thúc vào cuối năm 1990. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, Tổng thống Mỹ có quyền đơn phương ban hành một sắc lệnh khôi phục điều khoản này; đó là điều mà TT Clinton đã làm hôm 3.3. Trong thực tế, để cho điều khoản này được thi hành, "Bộ thương mại" Mỹ,

tức cơ quan "đại diện thương mại của tổng thống" mà ông Mickey Kantor đứng đầu phải lập danh sách các nước bị Mỹ qui trách là "làm ăn bất chính" trước hạn chót vào ngày 30.9. Sau hạn đó, các nước liên hệ có thời hạn là 18 tháng để tự điều chỉnh trước khi Mỹ thi hành điều khoản này.

Thành ra, trong thực tế, việc Washington loan báo quyết định khôi phục điều khoản "Super 301" là một "cảnh cáo" hơn là một sự "trừng phạt" ngay tức khắc. Tuy nhiên, tại sao Washington đưa ra quyết định này? Thất bại trong cuộc tiếp xúc Clinton-Hosokawa có khác gì so với biết bao lần thương thuyết trước? Vấn đề là ở chỗ lần này Washington muốn Tokyo đưa ra những con số cụ thể về số hàng hóa Mỹ được cho nhập khẩu vào Nhật chứ không phải những tuyên bố hứa hẹn chung chung, ngõ hầu Washington có thể do được một cách cụ thể sự xâm nhập thị trường Nhật Bản của hàng hóa Mỹ. Thủ tướng Hosokawa đã không nhất trí với điều này, viện cớ rằng như thế không đồng nghĩa với "tự do mậu dịch" mà là "mậu dịch chỉ huy". Chính quyền Clinton nhất thiết phải có được những con số cụ thể để chứng tỏ với Quốc hội Mỹ rằng đã giải quyết được vấn đề thặng dư mậu dịch với Nhật, vì lẽ bao nhiêu hàng hóa Mỹ xuất khẩu được sang Nhật đồng nghĩa với bấy nhiêu công ăn việc làm...

Ngoại trưởng Nhật kiêm Phó thủ tướng Tsutomu Hata đã trình bày với ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher kế hoạch "mở cửa" thị trường của Nhật với những con số cụ thể như theo yêu cầu của Mỹ: giảm xuất siêu trị giá tương đương với 2,8% PIB của Nhật.

Tại sao Tokyo lại chịu nhượng bộ? Trước hết, Tokyo nhận thức rất rõ rằng nền kinh tế thế giới đang ở trong cơn khủng hoảng đình trệ sản xuất, trong đó có cả Nhật. Sự trì trệ sản xuất này một phần do Cầu giảm. Nếu ở các nước công nghiệp phát triển khác, Cầu giảm do sức mua của một bộ phận lớn

dân chúng giảm (thất nghiệp). Quả thật, tại cả nước này, do đang trải qua cuộc khủng hoảng về cơ cấu sản xuất, số lượng những ngành thâm dụng lao động ngày càng thu hẹp dần, như ngành luyện kim, ngành sản xuất xe hơi, ngành mô, ngành đóng tàu... chẳng hạn, do tác động nhất định của những tiến bộ khoa học kỹ thuật... bài toán công ăn việc làm ở các nước này không xuất phát từ áp lực dân số (tỉ lệ tăng trưởng dân số tự nhiên hầu như là âm) mà là do khủng hoảng sản xuất thừa. Ở Pháp, người ta đã nghĩ đến một thời biểu làm việc rút ngắn còn 35 giờ/tuần để có thể chia sẻ công ăn việc làm cho nhiều người, dẫu rằng sự tăng trưởng dân số của Pháp đang là âm. Nhật cũng đang gặp cơn khủng hoảng sản xuất thừa do đã "bội đầu tư" cả ở trong nước lẫn ở ngoài nước.

Joel W. Jeuvet giám đốc Crédit Lyonnais Securities (Japan) đào sâu thêm vấn đề: "Nước Nhật đang tìm cách phát triển trong những lãnh vực mới, những ngành nghề thuộc về tương lai, như hàng không không gian, thiết bị y tế, như các loại đất hiếm hay vật liệu sử công nghiệp". Mục tiêu này cũng là mục tiêu của các nước công nghiệp phát triển trong tình hình sản xuất mới: những lĩnh vực như sản xuất xe hơi, chẳng hạn, nay không còn là bí hiểm đối với những nước đang phát triển, ngành dệt may mặc hay ngành điện tử dân dụng nay đã chuyển dịch sang những nước nghèo nhất ở Đông Nam Á. Thành ra, hiện tại Nhật đang chấp nhận giảm sản xuất- công ty Nissan giảm sản lượng 9%, chấp nhận một tỉ lệ thất nghiệp nào đó (hiện tại là 2,3%) trong khi chờ đợi cải tổ cơ cấu sản xuất. Chính phủ Hosokawa đã chấp nhận nhượng bộ Mỹ như thế để có thể kịp đi đến Detroit dự hội nghị G7 trong một tư thế thượng phong.

HỘI NGHỊ G7 DETROIT.

Hội nghị G7 Detroit trong hai ngày 14 và 15.3 được dành cho chủ đề

tạo công ăn việc làm cho thế giới. TT Clinton đã đề xướng một chương trình chung như sau: (1) đầu tư vào việc đào tạo, (2) tăng cường tự do mậu dịch để cho sản xuất được khai thông, (3) hạ lãi suất để kích thích sản xuất. Có thể xem đây là lời giải cho bài toán khủng hoảng kinh tế toàn cầu hay chăng? Trong một góc độ nào đó, giải quyết được bài toán kích thích sản xuất, thỏa mãn thị trường lao động chính là chìa khóa đưa nền kinh tế thế giới ra khỏi cơn khủng hoảng hiện tại. Quả thật, với 1/4 dân số thế giới đang bị thất nghiệp toàn phần và thất nghiệp bán phần, có vẻ như đây là đáp số đúng nhất, nếu như không nghĩ đến bài toán cái tổ cơ cấu sản xuất. Ngay cả tại Đông Nam Á, nơi mà tỉ lệ tăng trưởng đang là cao nhất thế giới, vẫn có một đe dọa phân hóa xã hội giữa người có và người không có công ăn việc làm, giữa những người có thu nhập cao (tương xứng với tỉ lệ tăng trưởng của đất nước) và người có thu nhập thấp. Ở Việt Nam, khoảng cách thu nhập này là 10/1 (theo báo cáo của UBND TPHCM đọc trước phái đoàn của Thủ tướng Singapore). Thành ra, ở Đông cũng như Tây, mục tiêu trước mắt là giải quyết công ăn việc làm. Đây là một nhu cầu bức bách cho mọi quốc gia. Ngay tại các quốc gia công nghiệp phát triển, tỉ lệ thất nghiệp đã là vượt quá sự chịu đựng của xã hội: tại Đức hiện có 4 triệu người thất nghiệp, tại Pháp con số này là 3,5 triệu; nói chung tại Liên Minh châu Âu, tỉ lệ này từ 10% đến 12%. Tại Mỹ, theo số liệu chính thức, tỉ lệ này là 6,4% song theo một tính toán khác của Cục thống kê lao động (Bureau of Labor Statistics) tỉ lệ thực sự là 12,47%... Sự khác biệt đáng kể này là do cách tính toán: số liệu chính thức lại xuất phát từ những cuộc thăm dò dư luận, trong khi số liệu của Cục thống kê lao động (không được xem là chính thức) lại dựa trên những kết quả điều tra cụ thể hơn. Tỉ lệ thất nghiệp nhiều hay ít, tất cả tùy thuộc theo cách tính toán.

Tuy nhiên vấn đề không ở chỗ con số nào là đúng nhất mà là tìm một giải pháp tối ưu cho bài toán thất nghiệp. Phạm trù thất nghiệp được hiểu một cách rất khác nhau giữa Đông và Tây. Ở phương Đông khi kinh tế gia đình cũng như các nghề nhỏ nhỏ không đăng ký chưa được nằm trong danh mục các nghề nghiệp, cũng như sổ sách thuế vụ, thì khó có thể đánh giá đúng mức tỉ lệ thất nghiệp. Ngược lại ở Pháp chẳng hạn, từ đầu thập niên 90 đã hình thành một nền kinh tế nằm ngoài sự kiểm soát của cơ quan lao động (A.N.P.E.). Nghĩa là, người dân nay bắt đầu tìm kiếm những công việc làm ngoài giờ, hoặc ngay trong giờ hành chính, để làm chui mà không khai báo an sinh xã hội và thuế vụ. Những nghề nào thuộc diện này: nghề xây dựng, nghề may công nghiệp (nhận mỗi ngày

tại nhà), nghề phục vụ nhà hàng ăn (khai là người trong gia đình)... ở Pháp, người ta đã ước tính rằng sản lượng của nền kinh tế này bằng 10% tổng sản lượng quốc gia, một con số không phải là nhỏ! Vấn đề cần nhìn thấy qua thực trạng nền kinh tế này ở Pháp là những nghề đó hiện có đất sống song lại không nằm trong chương trình đào tạo của nhà trường! Đây mới chính là bài toán đặt ra cho những nhà hoạch định chính sách giáo dục: làm sao cho nội dung giáo dục đào tạo sát với diễn biến của thực trạng sản xuất và thị trường lao động?

CUỘC KHỦNG HOẢNG CIP Ở PHÁP

Tin tức báo chí từ một tháng qua cho thấy nước Pháp đang trải qua mỗi ngày cuộc khủng hoảng sâu sắc: học sinh, sinh viên ngày ngày xuống đường phản đối chế độ lao động CIP. Đây là một "bài học" sinh động cho những nhà hoạch định chính sách giáo dục, đào tạo, lao động của nhiều nước.

CIP là gì? Nguyên chữ là "contrat d'insertion professionnelle", hợp đồng hội nhập nghề nghiệp. Chính phủ cánh hữu Balladur ở Pháp trong ý muốn giải quyết bài toán "thất nghiệp của giới trẻ" do không được đào tạo sát sườn với thực tế lao động, sản xuất" đã nghĩ rằng: Nếu các thanh niên không có nghề nghiệp nhất định, đầu ràng có học lực 12 + 2 thay vì cứ đòi mãi một công việc làm thích hợp với mình, chịu chuyển ngành, chịu vào trong các hãng xưởng học nghề, chịu chấp nhận lãnh 80% số lương tối thiểu (20% số lương còn lại dành cho quỹ đào tạo của chủ nhân), thì có cơ may giải quyết phần nào nạn thất nghiệp nơi các thanh niên tuổi từ 18 đến 25. Song một số đồng thanh niên lại không muốn hiểu như thế. Trước hết, những sinh viên đang học các trường cao đẳng chuyên nghiệp (I.U.T.) cho rằng chế độ CIP bất lợi cho họ vì lẽ cho đến nay trên thị trường lao động, họ không thất nghiệp sau khi ra trường, lương khởi điểm của họ khá cao, xấp xỉ 10.000 F kể đến, các giới thanh niên khác cho rằng chế độ CIP hạ giá họ: từ nay chủ nhân sẽ chỉ tuyển dụng họ với mức lương 80% lương tối thiểu (tức là 3.880F). Các nghiệp đoàn công nhân lại cho rằng các chủ nhân sẽ vin vào chế độ CIP để bắt chẹt hoặc sa thải công nhân, đặc biệt là những người không có trình độ 12 + 2 với cái cớ: có trình độ 12 + 2 còn chỉ lãnh được 80% lương tối thiểu hướng hồ là không có trình độ 12 + 2. Thế là ngày nào cũng xuống đường.

Trước hết, có thể thấy nước Pháp đang ở trong một cuộc khủng hoảng lao động đặc biệt đối với giới thanh niên. Mục tiêu "lý tưởng" hơn 90% thanh niên Pháp từ nay đến năm 2000 phải có trình độ tú tài đồng nghĩa với việc nâng cao dân trí Pháp, song điều đó cũng có nghĩa là từ nay bằng tú tài chỉ

còn là một trình độ tối thiểu mà thị trường lao động chấp nhận. Mặt khác, do nền giáo dục đại học và cao đẳng Pháp không kịp chuyển mình theo kịp với những chuyển biến của thị trường lao động, nên nước Pháp đang ở trong một cuộc khủng hoảng thừa thừa lao động, vừa thiếu lao động triển triển: từ thập niên 70 đã thừa bác sĩ do đào tạo quá nhiều, sang giữa thập niên 80 đến lượt khủng hoảng thừa chuyên viên tin học (đặc biệt là các thảo chương viên, lập trình viên), đến cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 lại thừa chuyên viên ngành khoa học học truyền thống. Song song với các nguồn đào tạo thừa thừa ngành khoa học xã hội (văn chương, xã hội học, tâm lý học...). Trong khi đó, lại thiếu nhân viên trung cấp khoa kỹ thuật tốt nghiệp I.U.T. (Institut universitaire de technologie) hoặc có các văn bằng chuyên môn nghề nghiệp như C.A.P hoặc B.T.S. (Certificat d'aptitude professionnelle, Brevet de technicien supérieur). Nghĩa là nước Pháp đào tạo quá nhiều "thầy" song lại đào tạo quá ít "thợ". Từ lâu, giáo dục đại học Pháp không còn đào tạo những nhân viên trong biên chế tương lai nữa, ngoại trừ các trường sư phạm. Từ đó sinh viên tốt nghiệp phải tự tìm việc, mà ưu thế vẫn luôn thuộc về những sinh viên tốt nghiệp các trường danh tiếng (Grandes Ecoles).

Nếu phóng chiếu vào nền giáo dục đào tạo ở Việt Nam, có thể thấy một hiện tượng gần như là tương tự, tuy rằng đi sau những hiện tượng ở Pháp. Sự nổi rõ của phong trào học "cử nhân Anh văn" và học tin học như là một "cứu cánh" - đó là chưa nói đến thực chất của đội ngũ giảng dạy và cơ sở thiết bị giảng dạy - có thể cho phép dự báo một khủng hoảng thừa "cử nhân Anh văn" và "cử nhân tin học" trong tương lai, đầu ràng trước mắt thị trường lao động 2 ngành này đang được xem là phù hợp với những tiêu chuẩn tuyển dụng. Song có thể đoán chắc rằng sự phát triển của một đất nước không thể chỉ dựa trên một đội ngũ "cử nhân Anh văn" và "cử nhân tin học" với trình độ đào tạo và nội dung đào tạo như hiện tại. Sự phát triển của một đất nước phải dựa trên một sự đào tạo đa ngành mà trong nội dung đào tạo của mọi ngành, một trình độ ngoại ngữ và tin học nhất định nào đó phải là một hành trang bắt buộc. Khi thị trường lao động chỉ tuyển dụng "cử nhân Anh văn" để làm công tác phiên dịch, hoặc xem những ứng dụng của tin học như là một công tác "xử lý văn phòng" thì thị trường lao động đó chỉ là một thị trường lao động có tính cách giao thời.

"Bài học" của cuộc khủng hoảng CIP ở Pháp có ý nghĩa trong chiều hướng đó chứ không phải chỉ là những thông tin về những vụ xuống đường...